

Số: 30/QĐ-TCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác bảo đảm an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông

**TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN NINH NĂNG LƯỢNG
TRƯỚC DIỄN BIẾN PHỨC TẠP CỦA CUỘC XUNG ĐỘT QUÂN SỰ
TẠI TRUNG ĐÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác bảo đảm an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Tổ công tác bảo đảm an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và thành viên Tổ công tác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các thành viên Tổ công tác;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, TCT(2). 70

**TM. TỔ CÔNG TÁC
TỔ TRƯỞNG**



**PHÓ THỦ TƯỚNG
Bùi Thanh Sơn**



**TỔ CÔNG TÁC
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ
BẢO ĐẢM AN NINH NĂNG LƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

**Của Tổ công tác bảo đảm an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp
của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông**

(Kèm theo Quyết định số: 30/QĐ-TCT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tổ trưởng Tổ công tác bảo đảm an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc; chế độ báo cáo và điều kiện đảm bảo hoạt động của Tổ công tác bảo đảm an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông (sau đây gọi tắt là Tổ công tác).

2. Quy chế này áp dụng đối với Tổ công tác, các thành viên Tổ công tác, Nhóm giúp việc Tổ công tác (sau đây gọi tắt là Nhóm giúp việc) và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc và phương thức hoạt động của Tổ công tác

1. Tổ công tác làm việc theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Quyết định số 385/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác bảo đảm an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông (sau đây gọi là Quyết định số 385/QĐ-TTg) và Quy chế này.

2. Hoạt động của Tổ công tác được thực hiện thông qua cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc triển khai các hoạt động cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của Tổ công tác. Ý kiến của thành viên Tổ công tác tại các cuộc họp là ý kiến đại diện cho cơ quan cử thành viên tham gia, trừ trường hợp phải xin ý kiến chính thức của cơ quan theo quy định.

3. Các thành viên Tổ công tác phân công Trưởng đơn vị thuộc cơ quan mình tham gia Nhóm giúp việc và làm đầu mối phối hợp giữa cơ quan công tác với Nhóm giúp việc để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác và sử dụng kinh phí, bộ máy tổ chức của cơ quan mình để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

4. Bộ Công Thương là đầu mối tiếp nhận các kiến nghị của, bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp về các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện bảo đảm an ninh năng lượng thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác để tổng hợp, báo cáo Tổ công tác theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 385/QĐ-TTg.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Tổ công tác

1. Tổ công tác gồm Tổ trưởng, Tổ phó thường trực và các thành viên.
2. Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 2 Quyết định số 385/QĐ-TTg. Bộ Công Thương thành lập Nhóm giúp việc gồm Trưởng một số đơn vị thuộc Bộ Công Thương và các bộ, cơ quan liên quan.

3. Nhóm giúp việc Tổ công tác

a) Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập Nhóm giúp việc của Tổ công tác để tham mưu, giúp Tổ công tác tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác;

b) Thành viên Nhóm giúp việc bao gồm Trưởng một số đơn vị thuộc Bộ Công Thương và các bộ, cơ quan và doanh nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 385/QĐ-TTg;

c) Thành viên Nhóm giúp việc có trách nhiệm đề xuất, tham mưu, tổng hợp các nội dung làm việc của Tổ công tác trong phạm vi nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của cơ quan mình theo phân công của lãnh đạo Tổ công tác.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ công tác

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Tổ công tác; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

2. Quyết định việc mời lãnh đạo một số bộ, các cơ quan tham gia hoặc các tổ chức, chuyên gia để phối hợp, tham vấn thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 385/QĐ-TTg.

3. Phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của Tổ công tác.

4. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác; phân công nhiệm vụ cho Tổ phó thường trực, Tổ phó và các thành viên Tổ công tác.

5. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Tổ công tác, chỉ đạo chuẩn bị nội dung, các vấn đề đưa ra thảo luận ở Tổ công tác.

6. Ủy quyền cho Tổ phó thường trực chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổ công tác, giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Tổ trưởng khi cần thiết.

7. Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Tổ công tác khi cần thiết.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó thường trực Tổ công tác

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được Tổ trưởng Tổ công tác phân công.

2. Giúp Tổ trưởng Tổ công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Tổ công tác.

3. Chủ động giải quyết các vấn đề được phân công; báo cáo Tổ trưởng quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

4. Ký thay Tổ trưởng Tổ công tác các văn bản, kết luận khi được Tổ trưởng phân công hoặc ủy quyền.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, ủy quyền của Tổ trưởng Tổ công tác.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Tổ công tác

1. Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của lãnh đạo Tổ công tác; nghiên cứu, đóng góp ý kiến chuyên môn trong quá trình thực hiện hoạt động của Tổ công tác và chịu trách nhiệm về việc triển khai nhiệm vụ được phân công trong phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành, cơ quan mình.

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổ công tác theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

3. Làm đầu mối phối hợp giữa Tổ công tác với bộ, cơ quan đã cử thành viên đó tham gia Tổ công tác.

4. Đề xuất các hoạt động của Tổ công tác khi cần thiết.

Điều 7. Nhiệm vụ của Nhóm giúp việc Tổ công tác

1. Nhóm giúp việc chuẩn bị tài liệu phục vụ hoạt động thuộc trách nhiệm của Tổ công tác; xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc, chuẩn bị nội dung các phiên họp và các hoạt động khác của Tổ công tác theo phân công của lãnh đạo Tổ công tác.

2. Thành viên Nhóm giúp việc Tổ công tác có trách nhiệm giúp thành viên Tổ công tác là đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan mình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Nhóm giúp việc và thành viên Nhóm giúp việc thực hiện các nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo Tổ công tác phân công.

4. Trưởng Nhóm giúp việc giúp lãnh đạo Tổ công tác điều hành hoạt động của Nhóm giúp việc.

Chương III

CHẾ ĐỘ HỌP VÀ THÔNG TIN, BÁO CÁO CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ họp của Tổ công tác

1. Tổ công tác tổ chức họp để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đánh giá kết quả hoạt động và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong triển khai các hoạt động của Tổ công tác.

Tùy theo tính chất, nội dung cuộc họp, Tổ trưởng Tổ công tác quyết định mời các thành viên Tổ công tác có liên quan và đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tham dự cuộc họp của Tổ công tác. Trường hợp không tổ chức họp, các thành viên Tổ công tác có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản.

Thành viên Tổ công tác có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ công tác và chuẩn bị nội dung báo cáo phần việc được phân công. Trường hợp vắng mặt, thành viên Tổ công tác có trách nhiệm báo cáo Tổ trưởng hoặc Tổ phó thường trực và cử người có trách nhiệm dự họp thay.

2. Nhóm giúp việc đề xuất cụ thể về thời gian tổ chức và nội dung các phiên họp của Tổ công tác phù hợp với Kế hoạch hoạt động của Tổ công tác, báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác xem xét, quyết định; chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu các cuộc họp của Tổ công tác.

3. Tổ công tác họp định kỳ hằng tuần hoặc họp đột xuất khi cần thiết. Cuộc họp do Tổ trưởng chủ trì; trường hợp Tổ trưởng vắng mặt hoặc không thể tham dự thì Tổ phó thường trực thay mặt Tổ trưởng chủ trì cuộc họp.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ hằng tuần hoặc trong trường hợp cần thiết, Tổ công tác báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tổ công tác được đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Các thành viên Tổ công tác thực hiện chế độ báo cáo hằng ngày về tình hình cung ứng năng lượng, diễn biến thị trường và các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực quản lý; trước 12 giờ hằng ngày báo cáo kết quả của ngày liền kề trước đó hoặc báo cáo đột xuất (khi cần thiết) gửi Tổ trưởng và Tổ phó thường trực, đồng thời gửi Nhóm giúp việc để tổng hợp. Nhóm giúp việc có trách nhiệm tổng hợp

tình hình và kết quả hoạt động của Tổ công tác, báo cáo Tổ trưởng và Tổ phó thường trực.

4. Việc cung cấp thông tin, phát ngôn và công tác truyền thông, báo chí liên quan đến hoạt động của Tổ công tác được thực hiện theo quy định và sau khi có ý kiến chấp thuận của Tổ trưởng hoặc Tổ phó thường trực.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG TÁC

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác

Kinh phí hoạt động của Tổ công tác và Nhóm giúp việc được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của các bộ, cơ quan theo quy định của pháp luật; các doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác sử dụng kinh phí của doanh nghiệp theo quy định.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Tổ công tác, Nhóm giúp việc và các cơ quan, đơn vị có liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Tổ phó thường trực giúp Tổ trưởng đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các thành viên Tổ công tác, Nhóm giúp việc báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác để xem xét việc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.